

Họ và tên:Lớp: Số báo danh:

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (3 điểm)

- Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.
- Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 27 đến hết tuần 34, giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bắt thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 100 tiếng/phút (trong bài bắt thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

2. Đọc hiểu và làm bài tập: (7 điểm) - Thời gian 35 phút

Nếu ước mơ đủ lớn

Tôi chú ý đến cô bé ấy khi thấy cô rất ham mê bóng rổ. Có lần, hai bác cháu nói chuyện, cô bé bảo: “Cháu muốn vào đại học. Nhưng cháu chỉ có thể theo học nếu có học bổng. Cháu nghĩ nếu chơi bóng thật xuất sắc, sẽ nhận được học bổng. Ba cháu bảo nếu ước mơ đủ lớn, những chuyện khác chỉ là chuyện nhỏ.”

Một hôm, thấy cô bé buồn, tôi hỏi, cô trả lời:

- Các huấn luyện viên bảo cháu hơi thấp, không thể chơi cho đội hạng nhất. Như vậy thì nói gì đến học bổng được nữa!

- Ý ba cháu thế nào?

- Ba cháu bảo: “Các huấn luyện viên sai bét, vì họ không hiểu được sức mạnh của ước mơ. Nếu con thực sự muốn thì không gì có thể ngăn cản con, ngoại trừ một điều - thái độ của chính mình!”

Năm cuối bậc phổ thông, đội bóng của cô giành giải vô địch toàn quốc, cô được cấp học bổng vào đại học. Vừa vào trường, cô nhận được tin dữ: ba bị ung thư.

Trước khi qua đời, ông nắm lấy bàn tay cô, gắng sức nói: “Tiếp tục ước mơ con nhé! Đừng để ước mơ của con chết theo ba.”

Những năm tiếp theo quá khó khăn đối với cô. Nhưng cô đã hoàn tất chương trình đại học một cách xuất sắc. Bởi vì mỗi khi muốn bỏ cuộc, cô lại nhớ lời ba: “Nếu ước mơ đủ lớn, con có thể làm được mọi việc”. Và tôi nghe cô nói với bạn bè: “Nếu ước mơ đủ lớn, những điều còn lại chỉ là chuyện nhỏ.”

Sưu tầm

Đọc thầm bài văn trên rồi ghi lại chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc trả lời câu hỏi:

Câu 1: (0,5 điểm) Cô bé trong câu chuyện có ham mê gì

- A. chơi đàn piano B. ca hát C. bóng rổ D. vẽ

Câu 2: (0,5 điểm) Cô bé buồn phiền vì điều gì?

- A. Không đủ chiều cao để chơi cho đội bóng rổ hạng nhất.
- B. Không đủ tiền để tham gia khóa huấn luyện của đội bóng quốc gia.
- C. Không có học bổng để theo học đại học.
- D. Các huấn luyện viên không nhận vào đội bóng rổ của trường.

Câu 3: (0,5 điểm) Ba của cô bé đã làm gì khi biết ước mơ của cô bé?

- A. Ngăn cấm, không cho cô chơi
- B. Khuyến cô nên từ bỏ ước mơ
- C. Động viên cô nên theo đuổi mơ ước của mình
- D. Xin cho cô tham gia vào đội bóng rổ

Câu 4: (0,5 điểm) Nhờ biết ước mơ, cô bé trong câu chuyện đạt được điều gì?

- A. Đội bóng của cô giành giải vô địch toàn quốc, cô được cấp học bổng vào đại học và hoàn tất chương trình đại học một cách xuất sắc.
- B. Đội bóng rổ của cô giành giải vô địch toàn quốc và được đi thi đấu quốc tế.
- C. Cô nhận được học bổng toàn phần vào một trường đại học danh tiếng.
- D. Đội bóng của cô giành giải vô địch toàn quốc, cô được cấp học bổng vào trường đại học và được một chuyên du lịch Châu Âu.

Câu 5: (1 điểm) Theo em, ước mơ thế nào là đủ lớn?

Câu 6: (1 điểm) Em hãy kể một ước mơ và cho biết em đã làm gì để thực hiện ước mơ đó?

Câu 7: (0,5 điểm) Trạng ngữ trong câu: “Năm cuối bậc phổ thông, đội bóng của cô giành giải vô địch toàn quốc, cô được cấp học bổng vào đại học.” bổ sung thông tin gì cho sự việc trong câu:

- A. Trạng ngữ chỉ nơi chốn.
- B. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân
- C. Trạng ngữ chỉ phương tiện
- D. Trạng ngữ chỉ thời gian

Câu 8: (0,5 điểm) Dấu ngoặc kép trong câu: “*Tiếp tục ước mơ con nhé! Đừng để ước mơ của con chết theo ba.*” có tác dụng gì?

- A. Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu
- B. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật
- C. Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt
- D. Đánh dấu phần chú thích

Câu 9: (1 điểm) Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu: “*Ba cháu bảo nếu ước mơ đủ lớn, những chuyện khác chỉ là chuyện nhỏ.*”

Câu 10: (1 điểm) Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ phương tiện và gạch chân dưới trạng ngữ đó?

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

Tập làm văn: (10 điểm) – Thời gian: 35 phút

Đề bài: Viết bài văn miêu tả một cây mà em yêu thích ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.

HƯỚNG DẪN CHẤM CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4
NĂM HỌC 2023 - 2024

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

a. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút): 0,5 điểm
(Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)

b. Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm
(Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm)

c. Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm
(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 – 3 chỗ: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

d. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm
(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

* Lưu ý: Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (7 điểm)

Câu	1	2	3	4	7	8
Đáp án	A	D	B	C	D	C
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 5: (1 điểm) Hs viết được một trong các ý sau:

- Là người kiên trì, quyết tâm thực hiện ước mơ của mình.
- Là người tài năng và dũng cảm...

Câu 6: (1 điểm) Nội dung;

Kể về con trai người làm vườn nhờ sự kiên trì, nỗ lực cậu đã thực hiện được ước mơ của mình, trở thành thuyền trưởng.

Câu 9: (1 điểm)

Các động từ là: Cắt, dán (lên), mở mắt, nhìn thấy. (mỗi động từ 0,25đ)

Câu 10 (1 điểm) Đặt câu có hình ảnh nhân hóa về hiện tượng tự nhiên như: Mây, mưa, gió, bão, nắng,

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

Đề bài: Viết bài đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

Đảm bảo các yêu cầu sau: 10 điểm

- Chính tả: 2 điểm. (Sai 8 lỗi trừ 1 điểm - Trừ tối đa 2 điểm đối với bài văn không viết hết - lỗi giống nhau trừ 1 lần)
- Nội dung: 8 điểm

+ Viết đúng theo yêu cầu đề bài, trình bày đầy đủ 3 phần (câu mở đầu, triển khai và kết thúc).

+ Lời văn gãy gọn, mạch lạc, tự nhiên, giàu hình ảnh, cảm xúc, có sáng tạo.

Cụ thể:

+ Câu mở đầu : Giới thiệu được câu chuyện định viết tưởng tượng. (2đ)

+ Triển khai: Nêu được những điều em tưởng tượng phải kết nối với nội dung câu chuyện (không giống kết truyện nguyên bản) theo trình tự hợp lý, câu văn mạch lạc, đúng cấu trúc ngữ pháp, chặt chẽ, giàu hình ảnh, cảm xúc. Câu văn có sáng tạo. (4,5đ)

+ Kết thúc: Nêu được cảm nghĩ của người viết (ý nghĩa) câu chuyện sau khi tưởng tượng (1,5đ)

+ Tùy theo mức độ sai sót về nội dung, về ý, về câu, từ, chính tả, cách diễn đạt mà trừ điểm từ 8 - 0,5 điểm.

Ma trận nội dung kiểm tra đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt lớp 4
Cuối học kì I- Năm học: 2023 - 2024

A. MẠCH KIẾN THỨC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

Tên nội dung, các mạch kiến thức		CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC		
		Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)
Kiểm tra đọc	Đọc thành tiếng và TLCH	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn - Trả lời được câu hỏi liên quan đến bài đọc ở mức độ đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn - Trả lời được câu hỏi hơi chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ - Trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc ở mức 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí các văn bản ngoài bài, đảm bảo tốc độ 100 tiếng/phút. Biết đọc thể hiện lời thoại nhân vật và diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ. - Trả lời trôi chảy câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và ý nghĩa của bài đọc.
	Đọc hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm và bước đầu nhận biết được các hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong văn bản. - Nhận biết từ ngữ thuộc các chủ đề đã học. - Nhận biết dấu gạch ngang. - Nhận biết được biện pháp nhân hóa - Xác định danh từ, động từ, tính từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nội dung văn bản và trả lời một số câu hỏi liên quan đến nội dung văn bản - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp. - Nêu được tác dụng của dấu gạch ngang. - Nêu được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa. - Nêu được công dụng danh từ, động từ, tính từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được bài học rút ra từ văn bản. - Biết liên hệ những điều đã đọc trong bài vào thực tế cuộc sống. - Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa trong tình huống thực tiễn. - Biết cách đặt câu có sử dụng danh từ, động từ, tính từ - MRVT thuộc các chủ điểm đã học.
Kiểm tra viết	Viết đoạn văn	Viết đoạn văn hoặc bài văn theo chủ đề đã học.		

B. MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

T T	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	2		2			2	4	2
		Câu số	1,2		3,4			5,6		
		Số điểm	1		1			2	2	2
2	Kiến thức Tiếng Việt	Số câu	1	1	1			1	2	2
		Câu số	7	9	8			10		
		Số điểm	0,5	1	0,5			1	1	2
Tổng số câu			3	1	3			3	6	4
Tổng số điểm			1,5	1	1,5			3	3	4